

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-6-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Giang

2. Ông Trần Như Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Lộc Hồng Điệp - kiểm sát viên

Ngày 30-6-2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Th lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16-6-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

“Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Duy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. (có mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

“Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-5-2022, tại bản tự khai nguyên đơn chị Quàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Th kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Mường La, tỉnh Sơn La vào ngày 02-11-2015. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống tại Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th thường xuyên rượu chè, không chịu khó làm ăn, gia đình đã khuyên ngăn nhưng anh Th không thay đổi. Từ tháng 6 năm 2021 chị Quàng Thị L đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm

vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thùy L1, sinh ngày 01-01-2016 hiện nay đang sinh sống cùng gia đình anh Th tại Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Ly hôn do anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, chị nhất trí giao con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 31-5-2022, bị đơn anh Hoàng Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Quàng Thị L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pitoong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La vào ngày 02-11-2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, từ tháng 6/2021 chị L đã tự ý đi làm ăn ở Bắc Giang và không về nhà nữa. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng với chị Quàng Thị L không còn. Chị L xin ly hôn, anh Th đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thùy L1, sinh ngày 01-01-2016. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con không yêu cầu chị Quàng Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn anh Th, giao con là Hoàng Thùy Linh cho anh Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Th lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quàng Thị L; Xử cho chị Quàng Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn Th; giao con là Hoàng Thùy Linh cho anh Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quàng Thị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn Th có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Quàng Thị L và anh Hoàng Văn Th có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Pitoong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La vào ngày 02-11-2015 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 6 năm 2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ để chị Quàng Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn Th theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh, chị có 01 con chung là Hoàng Thùy L1, sinh ngày 01-01-2016, hiện nay đang sinh sống cùng gia đình anh Th tại Thôn Tr, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Ly hôn anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung; Chị L cũng nhất trí giao con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con cần giao con là Hoàng Thùy L1 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Quàng Thị L và anh Hoàng Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị Quàng Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn Th.

2. Về con chung: Giao con là Hoàng Thùy L1, sinh ngày 01-01-2016 cho anh Hoàng Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Quàng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002807 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 05-5-2022.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã P, huyện Mường La, Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương